

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y - Sinh năm: 1979; địa chỉ: 245 LS, phường D, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Văn U - Sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Bùi Văn U thống nhất xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng giấy tay (tờ thỏa thuận mua bán đất) đề ngày 06 tháng 7 năm 2014 lập giữa bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Bùi Văn U đối với phần đất có diện tích khoảng 300m² (diện tích được đo đạc thực tế là 279,1m², thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 22), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre) là vô hiệu và thống nhất hủy hợp đồng nêu trên; phần đất có tứ cận như sau:

- Bắc giáp đường giao thông nông thôn dài 06m;
- Nam giáp phần còn lại của thửa số 36 (Bùi Văn U) dài 06m;
- Đông giáp phần còn lại của thửa số 36 (Bùi Văn U) dài 46,74m;
- Tây giáp đường giao thông nông thôn dài 46,48m.

(Có họa đồ kèm theo).

2.2/ Ông Bùi Văn U có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Số tiền này ông Bùi Văn U trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 17/9/2020 ông Bùi Văn U trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);

- Lần thứ hai: Ngày 17/10/2020 ông Bùi Văn U trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

2.3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.075.000đ (một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001625 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Y còn phải tiếp tục nộp 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Ông Bùi Văn U tự nguyện nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.075.000đ (một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2.4/ Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện nhận chịu 2.158.000đ (hai triệu một trăm năm mươi tám ngàn đồng).

2.5/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Bùi Văn U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Kim Y (01 bản);
- ông Bùi Văn U (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền